

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT ĐẤT PHỘC ĐA LỊ TÙY TÂM ĐÀ LA NI KINH

Hán dịch: Đồi Đường- Chùa Tổng Trì _ Sa Môn TRÍ THÔNG
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe: Một thời Đức Bạc Già Phạm ngự tại Thế Giới Cực Lạc. Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát đi đến nơi Phật ngự rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con có **Tùy Tâm Tự Tại Tâm Vương Đà La Ni** hay vì tất cả chúng sinh đời vị lai làm lợi ích lớn.

Thế Tôn! Nếu có **Bật Sô, Bật Sô Ni, Ưu Bà Tắc, Ô Bà Tư Ca** thọ trì **Đà La Ni** này sẽ mau chóng thành tựu Tam Ma Địa Môn, mau chóng thành tựu các **Đà La Ni Môn**, khiến cho nghiệp chướng của vô lượng vô biên Thế Giới đều được thanh tịnh, tăng trưởng căn lành, gom chứa vô lượng vô biên tư lương Phước Đức, hay sinh vô lượng vô biên Trí Tuệ, hay vượt qua cảnh giới Thần Thông vào phương tiện, khéo tăng đầy đủ sáu Ba La Mật. Tăng trưởng: Sức lực, Vô Sở Úy, 18 Bất Cộng của tất cả Bồ Tát; Thánh Đế, Thân Túc, Căn, Lực, Giác Đạo của La Hán ; được Định Duyên Giải Thoát Tam Muội Tam Ma Bát Đề. Hay khiến cho bậc Kiến Giả, Thanh Văn, Duyên Giác chứng nơi Phật Địa...thành tựu Trí Tuệ, sức Uy Đức đã tu. Thành tựu thông minh, Phước Đức, cát tường. Siêng tinh tiến Kinh Hành cho đến đầy đủ Biện Tài, bay trên hư không, ẩn hình tự tại, địa vị của Trì Chú Tiên. Đầy đủ niềm vui của Thế Gian, nhiều tiền của giàu có. Thành tựu Hiền Bình, Như Ý, An Thiện Na. Chữa trị tất cả bệnh đau nhức, Quỷ My đều hay trừ khỏi. Tiêu diệt tai địch, hay thành tất cả việc lành, hay diệt tất cả tội chướng, khéo hay thành tựu vô lượng vô biên **Đà La Ni Tam Muội**, được Pháp Yếu tối thắng rộng lớn”

Liên nói **Đà La Ni** là:

1_ **Năng mô la đất-na đá-la dã gia**

2_ **Năng mô a lị-gia**

3_ **Phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la gia**

4_ **Mạo địa tát đất-phộc gia**

5_ **Ma ha tát đất-phộc gia**

6_ **Ma ha ca lô ni ca gia**

7_ **Đất nễ-dã tha**

8_ **Án, đa lị, đa lị. Đốt đa lị**

9_ **Đốt đốt đa lị, đốt lị**

10_ **Sa-phộc ha**

ॐ नमो रत्न त्रयै

ॐ नमो अर्या-अवलोकितेश्वर्या बोधि-सत्व्या, महा-सत्व्या महा-कारुणिक्या

ॐ ह्रस्व उं नमो नमो सुनमो सुसुनमो सुर सुन

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA, MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: OM _ TĀRE TĀRE TUTTĀRE TUTUTĀRE TURE _ SVĀHĀ

Thế Tôn! Pháp **Đà La Ni** này thường làm nơi cúng dường, cát tường, ca ngợi lễ bái của tất cả hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Đát Bà, A Tô La, Ca Lô La, Khôn Na La, Bộ Đa Na, Tát Xả Đa, Câu Bàn Trà, La Sát Sa, 7 Diệu, chư **Bát Đạt Na, Tỳ Na Dạ**

Ca... Thường làm cho Phạm Vương Hộ Thế, các Tiên Chúng, Thành Tựu Đà La Ni Tiên cúng dường tùy hỷ tin nhận gia trì đắc được Phạm Hạnh thanh tịnh. Xưng tán, cung kính, tôn trọng, cúng dường, tất cả điều Thừa Sự đều khiến cho mãn túc”

Khi ấy Quán Thế Âm Bồ Tát lại nói Pháp Thọ Trì :

Nếu có người thọ trì Đà La Ni này, cần phải tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch, thọ Luật Nghi, trụ vào Tâm Từ. Dùng Đại Bi, Ý lạc (niềm vui của ý), lời chân thật trừ bỏ tham lam trái lẽ. Đối với chúng sinh, sinh Tâm lợi ích. Ý vượt trội an vui, buông bỏ tâm Sân Dục. Thường nên ghi nhớ đừng để cho cắt đứt, tác cúng dường rộng lớn. Ở trước Tượng Quán Tự Tại Bồ Tát rải hoa, hương bột, vòng hoa, dầu thơm, phướng, phan, lọng báu trang nghiêm. Ở trước tượng Bồ Tát, một lòng bền chắc sinh Ý tin hướng về **Quán Tự Tại Đa Lợi Tùy Tâm Đà La Ni**, mỗi ngày tụng 1008 biến chẳng để gián đoạn. Mãn 30 vạn biến xong thì tất cả việc đã làm đều được thành tựu, gom chứa Công Đức, chẳng bị nước lửa cuốn thiêu, tất cả việc độc ác chẳng thể xâm hại được.

Nếu vì bốn Chúng mà nói Pháp đều nên đốt hương, tụng Đà La Ni này 7 biến thì hay khiến cho điều nói ra được thông lợi không có chướng ngại, biện tài không sợ hãi. Lại khiến cho mọi việc Chú Trớ, tất cả Yêm My của tất cả Thiên Ma, Ngoại Đạo chẳng thể gây hại được, tăng trưởng thọ mệnh, hết thảy nguyện cầu tùy tâm đều được.

Người tu Chân Ngôn nên biết như vậy: Mỗi mỗi y theo lúc trước, mỗi khi vào Đạo Trường nên ở trước Tượng, ngồi Kiết Già rồi tác Gia Trì, kết **Liên Hoa Căn Bản Ấn**, tụng Chân Ngôn lúc trước, tùy theo Phạm Âm của tình hình thực tại mà cúng dường, âm thanh điều hòa như từ trong miệng Bản Tôn tuôn ra nhập vào trong thân của Hành Nhân. Ở trước Tòa ấy nên quán có hoa sen lớn, trên hoa tưởng có chữ **ĐỒ-long (𑖀: TĀM)** chữ ấy biến thành hoa sen màu xanh cho đến biến thành Đa Lợi Bồ Tát (Tārā-bodhisattva) với mọi thứ trang nghiêm, trên mão báu có **Quán Tự Tại Vương Như Lai (Avalokiteśvara-rājāya Tathāgata)**, tay trái cầm hoa sen xanh để ngay trên trái tim, tay phải ban cho các nguyện không sợ hãi. Lúc tụng niệm thì nên Quán như vậy. Chữ Chân Ngôn của Bản Tôn ấy ở trong vành trăng trong sạch xoay vòng bên phải như búi tóc giống như hạt châu thủy tinh bày ngay trong cái gương sáng. Ánh sáng tỏa chiếu trong ngoài rõ ràng, âm thanh như rung chuông dùng để bị cắt đứt, chẳng chậm chẳng gấp khiến vừa đủ nghe. Điều hòa hơi thở ra vào, an tường khảo xét ghi khắc. Như vậy mãn 30 vạn biến liền được thành tựu, các nguyện như ý. Khi ấy Quán Tự Tại Bồ Tát liền ở trong mộng thị hiện thân Tỳ Khưu, hoặc thân Bà La Môn, hoặc thân đồng nam đồng nữ, hoặc hiện thân quốc vương, hoặc hiện thân đại thần, hoặc hiện thân trưởng giả cư sĩ khen ngợi rằng: “Lành thay! Lành thay Đại Sĩ! Người đã hay nhiếp hộ Giáo Pháp. Sở nguyện thành tựu của người muốn được mong cầu như thế nào?”. Lúc đó Hành Giả đã tu nguyện gì cần phải mới ra, liền được thành tựu tất cả quả báo cát tường.

ẤN PHÁP THỨ HAI:

1_ Tổng Nhiếp Thân Ấn thứ nhất:

Hai tay đem ngón giữa, ngón vô danh, ngón út đều hướng ra ngoài cài chéo nhau rồi chấp tay lại, bên phải đè bên trái, ngón trở nắm dính lưng bàn tay, hai ngón cái đều kèm đứng song song dính nhau. Chú là:

Tụng Chú lúc trước 7 biến, tùy Tâm sở tác đều được thành tựu

2_ Triệu Thỉnh Ấn thứ hai:

Đem tay phải hướng về phía trước nắm cổ tay trái, đặt trên đỉnh đầu, đưa 4 ngón của tay trái qua lại. Chú là:

Dựa theo Tâm Ấn lúc trước, chỉ sửa 2 ngón cái, co vào trong lòng bàn tay và đè trên lòng 2 ngón út. Chân Ngôn là:

“Án, tỳ bà thí già già, sa-phộc ha”

ॐ (ॐ) ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM_VIPASĪYĀYA SVĀHĀ

Chân Ngôn Ấn này ấn lên miệng, tụng Chân Ngôn thời trừ được tất cả tội chướng của Khẩu Nghiệp.

8_ Đại Sám Hối Ấn Chân Ngôn thứ tám:

Trước tiên tay phải: Đem ngón cái vịn trên móng ngón giữa, duỗi thẳng 3 ngón còn lại. Tay trái cũng vậy, đem ngón cái phải đè trên ngón cái trái để ngay trước trái tim. Chân Ngôn là:

“Án, tát bà bồ đà mạo địa tát đa-phộc gia, sa-phộc ha”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM_SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀYA SVĀHĀ

Ấn Chân Ngôn Sám Hối này hay trừ tất cả nhóm Nghiệp Chướng, hết thấy tội đều tiêu diệt

9_ Truy Hoán Nhất Thiết Đại Lực Quỷ Thần Thiên Long Bát Bộ Ấn thứ chín:

Đem tay phải đè trên lưng tay trái, hướng 4 ngón xuống dưới cùng cài chéo nhau, đưa 4 ngón của tay phải qua lại. Chân Ngôn là:

“Án, câu lô đà, tát bà đề bà gia, sa-phộc ha”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM_KRODHA SARVA DEVĀYA SVĀHĀ

10_ Đại Kết Giới Tịch Trừ Tàn Na Dạ Ca Ấn Chân Ngôn thứ mười:

Đem ngón vô danh phải cài ngược trên lưng ngón vô danh trái, ngón cái phải móc lấy ngón út trái ở trong lòng bàn tay trái đè trên móng ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh của tay trái. Ngón trỏ phải và ngón út trái cùng dính đầu ngón. Ngón cái phải đè trên lưng ngón giữa trái, vịn cổ tay phải. Chân Ngôn là:

“Án, tát bà được xoa, la sát sa na, bàn đà bàn đà, sa-phộc ha”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM_SARVA YAKṢA RĀKṢASANĀM BANDHA BANDHA SVĀHĀ

11_ Tùy Tâm Ấn Chân Ngôn thứ mười một:

Dựa theo Ấn Kết Giới lúc trước chỉ sửa ngón trỏ phải và ngón út trái cùng cách nhau khoảng bảy thốn. Tác Ấn này, tụng **Tùy Tâm Chân Ngôn** lúc trước thì ước nguyện đều đạt được

12_ Độ Ma Vương Ba Tuần Nhập Đạo Ấn thứ mười hai:

Tay phải: đem ngón giữa, ngón vô danh cùng co dính ngay trong lòng bàn tay, dựng thẳng ba ngón còn lại, duỗi lòng bàn tay hướng về lòng ngực. Tay trái cũng vậy đưa lòng bàn tay hướng ra ngoài. Tác Ấn này thời **Ba Tuần** (Māra-papiya) thống lãnh các Đồ Chúng đều mộ nhập vào Đạo, đỉnh lễ dưới chân. Tụng **Bản Chân Ngôn** lúc trước.

13_ Giáng Phục Ngoại Đạo Lục Sư Ấn thứ mười ba:

Dựa theo Ấn trước chỉ sửa ngón cái vịn trên móng ngón vô danh và ngón giữa. Tác Ấn này thời Lục Sư quy phục. Cũng tụng **Bản Chân Ngôn**

14_ Bồ Tát Ngũ Nhân Thanh Tịnh Chân Ngôn Ấn thứ mười bốn:

Hai tay đem 2 ngón cái vịn 2 ngón trỏ, kèm cứng 2 ngón giữa sao cho đầu ngón dính nhau, 2 ngón vô danh đè trên móng 2 ngón út. Khiến mở chính giữa rồi đặt trên vàng trán. Chân Ngôn là:

“**Án, tát bà chước sô, đà la già la gia, sa-phộc ha**”

ॐ स र्व व क्शु त र्जालया स्वहा

OM_ SARVA CAKṢU TĀRĀ-JVALĀYA SVĀHĀ

Tác Ấn Chân Ngôn này thời được nhìn thấy chúng sinh trong sáu nẻo xa lìa khổ được giải thoát

15_ Thí Cam Lộ Ấn thứ mười lăm:

Tay trái đem ngón trỏ và ngón cái cùng vịn nhau, dựng thẳng ba ngón còn lại hướng ra ngoài. Lại rữ bàn tay phải hướng xuống dưới, duỗi thẳng năm ngón. Pháp **Thí Cam Lộ** này khiến cho chúng sinh trong 6 nẻo thấy đều no đủ được giải thoát. Cũng tụng **Bản Chân Ngôn**.

16_ Phòng Nạn Ấn thứ mười sáu:

Tay phải: ngón cái cài cạnh sườn bên phải ngón giữa, hướng về phía sau, 4 ngón còn lại nắm quyền. Tay trái cũng vậy, hướng về phía trước Nộ Tý (cánh tay giận dữ). Tác Ấn này xong, tụng Chân Ngôn là:

“**Án, tát bà đồ sắt-tra gia, sân đà sân đà, sa-phộc ha**”

ॐ स र्व दु ष्टया च चिन्दा च चिन्दा स्वहा

OM_ SARVA DUṢṬĀYA CCHINDA CCHINDA SVĀHĀ

17_ Tự Tại Ấn Chân Ngôn thứ mười bảy:

Hai tay trái phải cùng cài ngược 4 ngón với nhau, lại để 2 ngón trỏ dính nhau, 2 ngón cái cách nhau hướng lên trên dựng thẳng. Chân Ngôn là:

“**Án, tát bà bồ đà đá la gia, ma la gia, sa-phộc ha**”

ॐ स र्व बु द्ध न र्जालया स्वहा

OM_ SARVA BUDDHA TĀRĀYA BALĀYA SVĀHĀ

18_ Tam Muội Ấn thứ mười tám:

Ngồi Kiết Già ngay thẳng, đem lòng bàn tay trái đỡ lưng bàn tay phải cùng đè nhau để ngang trái tim, tụng **Tâm Chân Ngôn** lúc trước, liền được hay nhập vào **Diệt Tận Thiên Định Tam Muội**

19_ Triệu Diễm Ma Thiên Vương Ấn thứ mười chín:

Đem 2 ngón út cùng móc ngược nhau, bên phải đè bên trái. Co 2 ngón giữa 2 ngón vô danh đều đè trên móng 2 ngón cái. Dựng thẳng 2 ngón trỏ cách nhau 5 thốn, đưa ngón trỏ qua lại. Chân Ngôn là:

“**Án, tát bà diễm ma la diễm, đệ tỳ-gia, sa-phộc ha**”

ॐ स र्व य म र्जालया स्वहा

OM_ SARVA YAMA-RĀJĀ-DEVYA SVĀHĀ

Tác Chân Ngôn Ấn này thời muốn biết tội nhân có số lượng nhiều ít, hỏi họ tên người ấy thì vua (Diêm La) tự áp lãnh các Quan từ hư không đi đến báo đầy đủ cho Hành Nhân biết

20_ Triệu Tứ Thiên Vương Ấn Chân Ngôn thứ hai mươi:

Hai tay đem 4 ngón cùng cài ngược nhau. Co 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay khiến che dấu đầu ngón, đưa ngón trở qua lại. Chân Ngôn là:

“Ấn, tát bà đề bà, yết la ha na, sa-phộc ha”

ॐ सर्व देव ग्राहणं स्वहा

OM_ SARVA DEVA GRAHĀNĀM SVĀHĀ

Tác Ấn này thời 4 vị Thiên Vương cùng đến một lúc, Hành Nhân hỏi việc của 4 thiên hạ thầy đều cho biết.

21_ Thanh Tĩnh Trì Giới Ấn thứ hai mươi mốt:

Quỳ gối phải sát đất, ngẩng đầu hướng lên trên, chấp tay ngang trái tim, lại đem 2 ngón trở đề lỏng thứ nhất trên lưng ngón giữa, 2 ngón cái đều phụ bên cạnh 2 ngón trở. Chân Ngôn là:

“Ấn, tát bà ba la đề được khát-xoa, tứ-lật đà na, sa-phộc ha”

ॐ सर्व प्रसक्त हृदय स्वहा

OM_ SARVA PRATIMOKṢA-HRDAYA SVĀHĀ

Tác Ấn Chân Ngôn này thời tất cả loại chúng sinh trong vô lượng vô biên Thế Giới đều được **Giới Thanh Tĩnh**

22_ Tùy Thân Ấn Hình Nhập Đạo Ấn Chân Ngôn thứ hai mươi hai:

Tay phải: đem ngón cái đề trên móng ngón vô danh, ngón giữa, dựng thẳng ngón trở và ngón út. Tay trái cũng vậy. Đem ngón cái phải từ dưới hướng lên trên nhập vào lòng bàn tay trái móc lấy ngón giữa và ngón vô danh của tay trái, bên phải đề bên trái. Chân Ngôn là:

“Ấn, câu li dạ đế, tát bà ca li gia, sa-phộc ha”

ॐ कुलियसु सर्व कलिय स्वहा

OM_ KULIYASU SARVA KĀLĪYA SVĀHĀ

23_ Hoán (kêu gọi) Ngũ Thông Đẳng Tiên Nhân Ấn thứ hai mươi ba:

Hai tay đem ngón giữa, ngón vô danh, ngón út đều nắm quyền, 2 tay cùng hợp nhau, 2 ngón cái đều phụ bên cạnh ngón giữa, đưa ngón trở qua lại. Chân Ngôn là:

“Ấn, tát bà cật li-đa trí-gia, yết ma bà gia, cù đá duệ, sa bà ha”

ॐ सर्व कृत्या कर्म कृत्य स्वहा

OM_ SARVA KṚTAṢYA KARMA BHAYA KUTTĀYE SVĀHĀ

Tác Ấn Chân Ngôn này thời tất cả Tiên Nhân được hô hoán đều đến, hỏi việc của Tiên Nhân ấy thì mỗi mỗi đều nói đủ.

24_ Quán Đỉnh Thanh Tĩnh Ấn Chân Ngôn thứ hai mươi bốn:

Dựa theo Ngũ Thông Ấn lúc trước, chỉ sửa 2 ngón trở đều đề đầu 2 ngón cái sao cho 2 ngón trở dính nhau, lại dựng thẳng 2 ngón giữa dính đầu ngón, hướng trên đỉnh đầu đặt Ấn. Chân Ngôn là:

“Ấn, đề kiến bà, mộ đá la, tăng kiến, sa ha”

ॐ प्रसक्त हृदयं स्वहा

OM_ ŚIKYĀVAT-MUDRA SAMKAN SVĀHĀ

Nếu làm Đại Man Đà La Đạo Trường thời dùng Ấn này, tụng Chân Ngôn Quán Đỉnh vô biên chúng sinh đều được thanh tịnh.

25_ Thủy Nạn Ấn thứ hai mươi lăm:

Hai tay: đem ngón giữa, ngón vô danh cùng cái chéo nhau, bên phải đè bên trái, dựng thẳng 2 ngón trỏ và 2 ngón út cùng dính đầu ngón, co 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay. Chân Ngôn là:

“Ấn, ô đà già, tát bà đệ bà ô đà già, sa-phộc ha”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM UDAJA SARVA DEVA-UDAJA SVĀHĀ

Tác Ấn này thì nước chẳng thể cuốn trôi, chư Thiên quy phục

26_ Hỏa Nạn Ấn thứ hai mươi sáu:

Dựa theo Thủy Nạn Ấn lúc trước, chỉ sửa 2 ngón trỏ 2 ngón út đều cách nhau khoảng một thốn (1/3dm). Chân Ngôn đồng với Thủy Nạn Chân Ngôn lúc trước. Hay khiến cho lửa chẳng thể đốt cháy, chư Thiên quy phục.

27_ Phong Nạn Ấn thứ hai mươi bảy:

Đem ngón giữa, ngón vô danh của tay phải cài vào trên lưng ngón vô danh (?ngón giữa) của tay trái. Hai ngón trỏ ngón út tùy nhập vào đè trên lưng ngón vô danh với ngón giữa của tay phải. Ngón trỏ và ngón út đè trên lưng ngón giữa, ngón vô danh của tay phải và ló ra. Dựng thẳng 2 ngón cái cách nhau, ngược lòng bàn tay hướng ra ngoài. Dùng Thủy Nạn Chân Ngôn.

Tác Ấn Chân Ngôn này thời tất cả nạn về gió (Phong nạn) chẳng thể gây hại, Phong Vũ Thần Vương thấy đều quy phục.

28_ Thiên Nạn Ấn thứ hai mươi tám:

Đem ngón cái ngón trỏ của tay phải vịn lóng thứ hai của ngón trỏ trái. Lại đem ngón trỏ trái vịn lóng thứ nhất của ngón cái phải. Dựng 3 ngón còn lại cùng dính đầu ngón và đều cách nhau khoảng một thốn. Dùng Tùy Tâm Chân Ngôn lúc trước.

Tác Ấn Chân Ngôn này thời hay thấy việc trên cõi Tam Thập Tam Thiên

29_ Địa Nạn Ấn thứ hai mươi chín:

Dựa theo Thiên Nạn Ấn trước, chỉ sửa co 2 ngón vô danh dính đầu ngón. Chân Ngôn là:

“Ấn, khu tra-bàng già, ha tát-đá duệ, sa-phộc ha”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM KHATVAṄGA HASTĀYE SVĀHĀ

Tác Ấn Chân Ngôn này thời tất cả Địa Thần thấy đều quy phục.

30_ Tặc Nạn Ấn Chân Ngôn thứ ba mươi:

Đem ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út của tay phải móc ngược 4 ngón của tay trái, 2 ngón cái đều bung dựng thẳng. Chân Ngôn là:

“Ấn, tát bà đồ sắt-tra, bả la đồ sắt-tra na, chân đà gia, sa-phộc ha”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM SARVA DUṢṬA PARADUṢṬĀNĀM CCHINDĀYA SVĀHĀ

Tác Ấn Chân Ngôn này thời tất cả nạn giặc cướp thấy đều tự cột trói, chẳng thể gây hại.

31_ Vương Nạn Ấn thứ ba mươi một:

Dựa theo Tặc Nạn Ấn lúc trước, chỉ sửa ngón giữa phải móc lấy ngón cái trái liền thành. Chân Ngôn là:

“**Án, tát bà la xà độ sắt-tra na, sa-phộc ha**”

ॐ स र व ा र ा ज ा दु ष्ट ा न ा म स्व ा ह ा

OM_ SARVA RĀJA-DUṢṬĀNĀM SVĀHĀ

Tác Ấn Pháp này thời tất cả nạn vua chúa, nạn đao binh chẳng thể gây hại

32_ Thí Vô Úy Ấn thứ ba mươi hai:

Đứng thẳng, đưa cánh tay trái duỗi thẳng hướng xuống dưới, cũng duỗi 5 ngón hướng xuống dưới, hướng lưng bàn tay về phía sau. Tay trái cũng vậy đem lòng bàn tay hướng về phía trước, như ban bố Cam Lộ là An Pháp của tay phải. Chân Ngôn là:

“**Đát diệt tha: A li, đa li, đồ đa li, đồ li, ế lan noa dạ già la tỳ, la xoa la xoa, tát bà nậu khế tỳ gia, tát bát đạt la tỳ tỳ gia, sa-phộc ha**”

ॐ त द्द ि य त्थ ा अ ल ि द्द ा ल ि द्द ल ि ऐ ल न्ना द ा ग ा ल ि त्थ ल ा ख्वा ल ा ख्वा त त्थ ब ा न्नु क्खे त्थ ि ग ा त त्थ ब ा द्द ा त ल ि त्थ ि ग ा स ा प्प ह ा

TADYATHĀ: ĀRYA-TĀRE TUTTĀRE TURE HIRANYA-GARBHA RAKṢA RAKṢA _ SARVA DUḤKHEBHYAḤ SARVA UPADRAVEBHYAḤ SVĀHĀ

Tác Ấn Chân Ngôn này, tụng 10 vạn biến thì tất cả chúng sinh có việc sợ hãi đều được sự không sợ hãi.

33_ Phòng Độc Nạn Ấn Chân Ngôn thứ ba mươi ba:

Hai tay 4 ngón cùng cài ngược nhau, 2 ngón cái cùng trụ nhau, ngược lòng bàn tay hướng ra ngoài. Chân Ngôn là:

“**Án, bả la già xá dạ diên, bàn đà bàn đà, sa-phộc ha**”

ॐ ब ल ा ग ा ख ा द ि य न्ना ब ा न्ना ब ा न्ना

OM_ PRAKṢĀYATI BANDHA BANDHA SVĀHĀ

Nếu vào núi, cốc. Tác Ấn này thời tất cả rắn độc, cạp, sói, sư tử , các cầm thú độc chẳng thể gây hại, tất cả thuốc độc chẳng thể gây hại.

34_ Cầu Thông Minh Ấn Chân Ngôn thứ ba mươi bốn:

Hai tay đem ngón cái đều vịn trên móng ngón vô danh, kèm dựng thẳng 2 ngón út nắm bên cạnh 2 ngón giữa dính đầu ngón, co 2 ngón trở đều phụ trên vạch thứ hai cạnh ngón giữa sao cho 2 đầu ngón cách nhau một thốn.

Tác Ấn này xong, ở ngay trước trái tim, cũng tụng **Tùy Tâm Chân Ngôn**. Nếu người **Độn Căn** vì tác Ấn này cúng dường cầu nguyện ắt được như nguyện. Xưa kia ở nước Pha Lê có một vị Trưởng Giả, nhà tuy giàu có lớn mà tính thuộc độn căn, nhờ vị Thầy y theo Pháp cầu nguyện 7 ngày thì được thông minh, một ngày tụng ngàn bài kệ. Tự chứng nghiệm khác chẳng thể trình bày đủ

35_ Phá Địa Ngục Ấn thứ ba mươi lăm:

Hai tay đem 2 ngón giữa ngón, vô danh co chung lưng trong lòng bàn tay trái. Hai ngón cái, ngón trở, ngón út cùng cách nhau khoảng nửa thốn. Cũng tụng **Căn Bản Chân Ngôn** lúc trước.

Tác Ấn này thời cửa Địa Ngục mở ra, chúng sinh đang chịu khổ một thời được giải thoát. Vua Diêm La ấy sinh tâm vui vẻ. Vì Quán Thế Âm Bồ Tát Đại Từ Đại Bi thương xót chúng sinh nên dạy Pháp Ấn này.

36_ Cầu Sinh Tinh Thổ Ấn thứ ba mươi sáu:

Chấp hai tay để ngay trái tim, kèm 2 ngón cái trụ trên trái tim. Tụng **Căn Bản Chân Ngôn**.

Tác Ấn này thời vì tất cả các hàng chúng sinh. Lúc lâm chung tác Pháp Ấn này, một lòng tụng Chân Ngôn, tùy lòng vui muốn sinh về cõi Phật nào ắt tùy ý vãng sinh

37_ Cứu Nhất Thiết Bệnh Khổ Chúng Sinh Ấn thứ ba mươi bảy:

Đem 2 ngón trở cùng móc 2 ngón giữa, bên phải đè bên trái, 2 ngón cái đều co trong lòng bàn tay trái. Hai ngón vô danh, ngón út đều vịn 2 ngón cái, hướng lòng bàn tay vào bên trong. Tụng **Căn Bản Chân Ngôn** lúc trước

Nếu có tất cả chúng sinh bị bệnh khổ, vì tác Pháp Ấn này nên hết thấy bệnh khổ của vô lượng chúng sinh đều được trừ khỏi

38_ Thủ (Lấy) Địa Trung Phục Tàng Ấn thứ ba mươi tám:

Hai tay đem 4 ngón cái ngược nhau trong lòng bàn tay, kèm 2 ngón cái hướng xuống dưới chạm mặt đất ắt biết có **nơi chứa vật báu** (Bảo xứ)

Tác Ấn này xong, tụng **Căn Bản Chân Ngôn** 108 biến thì **Thất Bảo Thần** ấy một thời đều đến trả lời tùy theo câu hỏi.

39_ Cầu Kiến Quán Thế Âm Ấn thứ ba mươi chín:

Đem 2 ngón vô danh với ngón út cùng cái ngược nhau, bên phải đè bên trái, kèm thẳng 2 ngón giữa cùng dính đầu ngón, đều co lóng thứ hai và lóng thứ ba của 2 ngón trở sao cho 2 móng ngón chung lưng, đem 2 ngón cái đè trên lóng của 2 ngón trở, cũng tụng **Căn Bản Chân Ngôn**.

Tác Ấn này xong, chí tâm tụng Chân Ngôn, chuyên Tâm chính niệm, khi ấy Quán Thế Âm sẽ hiện thân. Hành Nhân nhìn thấy xong, sám hối mọi tội, tiếp cầu thấy Phật.

40_ Kiến Phật Ấn thứ bốn mươi:

Dựa theo Ấn trước, chỉ sửa co 2 ngón trở nhập vào khoảng giữa của ngón vô danh và ngón trở phải, ngón giữa phải đè trên lưng ngón giữa trái. Chân Ngôn là:

“Đá diệt tha: Y lợi đa lệ, sa-phộc ha”

𑖀 𑖩𑖰𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩 𑖦𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩

TADYATHĀ: ILI TĀRE SVĀHĀ

Nếu tác Ấn này, tụng Chân Ngôn mãn 10 vạn biến thì mười phương chư Phật đều đến nghe Hành Nhân làm hành động gì, liền xoa đỉnh đầu thọ ký.

Thầy Thông ghi chú là: **“Thông** bị bệnh, trải qua 21 ngày chí cầu, tác Ấn Pháp này, hiện mong xoa đỉnh Thọ Ký. Việc này chẳng nên nói cho người khác chỉ tự mình biết thôi, sau đó tất cả Pháp đều được thành tựu. Tác Ấn này thời mỗi lúc có hương khói khác lạ bay đến. Nếu hay chuyên thành sẽ được thành Phật, chẳng thể luận bàn. Người đời nghe việc này chưa có thể sinh lòng tin, chỉ sợ kẻ sinh nghi bài báng nên chẳng muốn lưu truyền. Người đồng tu hành mới có thể biết. Chỉ tụng **Căn Bản Chân Ngôn**”

41_ Tùy Tâm Thành Tựu Mãn Túc Lục Ba La Mật Ấn thứ bốn mươi một:

Trước Tượng tác Ấn, dùng áo Cà Sa che phủ hoặc dùng khăn sạch che trên Ấn ấy, chí Tâm tụng Chân Ngôn mãi một vạn 108 biến (100108 biến) dùng theo Duyên khác. Tụng Chân Ngôn xong, tùy Tâm ước nguyện đều được vừa ý.

Tùy việc lớn nhỏ, một ngày cho đến 7 ngày tác Pháp, mỗi ngày 3 thời: Sáng sớm, giữa trưa, chiều tối y theo Pháp trước ắt được **Quả ước nguyện**, chỉ trừ kẻ chẳng chí Tâm.

Nếu chẳng phải là Thiện Tri Thức đồng Tâm cầu thỉnh thì chẳng được lưu truyền, nếu chẳng phải đúng người ấy thì thân gặp tai họa. Lại nữa người chưa vào Quán Đỉnh cũng chẳng được truyền.

46_ Tùy Tâm Giải Thoát Nhất Thiết Thần Quỷ Kim Cương Đẳng Pháp Ấn thứ bốn mươi lăm:

Hai tay hợp ngược nhau sao cho lưng bàn tay dính nhau. Tùy Tâm sân nộ (giận dữ) tụng **Căn Bản Chân Ngôn** lúc trước 14 biến. Xong lật gấp 2 bàn tay thành Hợp Chưởng, lại tụng 7 biến rồi bung mở Ấn.

Tác Ấn Pháp thời hay phá tất cả các Pháp đều chẳng cho thành. Ấn này là **Quán Thế Âm Thành Đạo Giảng Ma Ấn**, chẳng phải Đại Thiện Tri Thức có cùng Tâm Hạnh hỏi thì đừng lưu truyền. Nếu chẳng đúng người mà hư vọng truyền ắt thân bị tai ương. Lại người chưa vào Đại Pháp Đàn Mạn Trà La Quán Đỉnh cũng chẳng được truyền.

47_ Quán Thế Âm Bồ Tát Tùy Tâm Mẫu Đà La Ni Ấn thứ bốn mươi bảy: (Tam Tạng QUẬT ĐA dịch Ấn này)

Trước hết hai tay hợp nhau sao cho 10 đầu ngón tay ngang bằng nhau, để 2 cổ tay dính nhau đưa ngay trên chắp tay lại khiến cho lòng bàn tay trống không (Không Tâm Hợp Chưởng), tụng **Căn Bản Chân Ngôn**

48_ Tổng Nhiếp Ấn Chú thứ bốn mươi tám:

Hai tay giữa cổ tay cùng cài chéo nhau, ngón cái phải đè ngón cái trái, 8 ngón của 2 tay đều Cấp Nộ (gập rút tức giận) nắm quyền. Chân Ngôn là:

“**Ấn, tát bà na dữu đa mộ đà la gia, bàn đà bàn đà, sa-phộc ha**”

ॐ स र्व न यो थ मू द र ा य ब न्ध ब न्ध स व ा ह

OM_ SARVA NAYOTHA-MUDRĀYA BANDHA BANDHA SVĀHĀ

Tổng Nhiếp Ấn Minh này đều hay nhiếp chung tất cả Ấn Pháp (Thầy TRÍ THÔNG nhận được Ấn này ở Ngài HUYỀN TRANG)

*) **Ngũ Nhân Thanh Tịnh Chân Ngôn:**

“**Ấn, tát bà chước sô, đà la già la gia, sa-phộc hạ**”

ॐ स र्व क सु त ा र ा ज्वा ल ा य स व ा ह

OM_ SARVA CAKSU TĀRĀ-JVALĀYA SVĀHĀ

Mỗi ngày: sáng sớm thức dậy, tùy theo khả năng mà cúng dường. Ở trước Tượng chí tâm tụng Chân Ngôn mãi 10 vạn biến, xong rồi đi lại và chẳng tác Pháp khác thì tất cả sự mong cầu không có gì không vừa ý.

Bao nhiêu Cấm Chú của tất cả Ngoại Pháp, dùng Chú này đánh tan chẳng cho thành. Trước tiên tụng 30 vạn biến.

Đa La Chân Ngôn Pháp này là lực Thệ Nguyện của Đức Thánh Quán Âm. Giả sử trên thân có tội nặng 5 Nghịch mà hay y theo Pháp làm thì chúng đều được tiêu diệt.

Nếu được một lần làm Pháp thọ trì thì sẽ được ứng nghiệm. Sau đó tùy Tâm tụng 3 biến hoặc 1 biến đều được thành nghiệm.

Quán Thế Âm nói về **Đàn Pháp trị liệu tất cả bệnh**:

Đàn vuông 3 xích (1m), cái Thành chính giữa (**Trung Thành**) vuông 2 xích (2/3m), cái Thành bên trong (**Nội Thành**) vuông một xích (1/3m), tất cả đều đào bỏ đất như uế rồi đem đốt sạch mà làm. Lấy bùn thấm chất nước thơm, lấp bằng phẳng rồi lau quét sạch sẽ. Đem bột gạo, mọi loại màu sắc của lụa tạp hòa với nhau làm Hoa Sen nâng đỡ Tượng Quán Âm. Ở Đàn trong Viện cuối cùng (**Tối Nội Viện Đàn**) trên 4 góc đặt 4 Tòa Thiên Vương, nên vẽ vuông vẫn ở trên Đàn rồi làm.

Đốt mọi thứ hương thơm tối thượng diệu, hương **Trầm Thủy** thỉnh Phật Bồ Tát với các Thiện Thần, xong rồi rải hoa và ngò xuống tụng Chân Ngôn 108 biến, liền nên phát nguyện **làm điều thiện**. Xong rồi lại đứng dậy đốt hương, nhiễu quanh Đàn ba vòng rồi lại ngò xuống tụng Chân Ngôn 108 biến cho đến khi đủ một vạn biến. Liền đứng dậy ở vị trí bên cạnh của cửa Nam đọc Chân Ngôn vào cái bát khiến cho nó chuyển động liền biết ứng nghiệm.

Trước hết thọ trì **Pháp Dụng**. Nếu đi đến nơi khác trị bệnh thì tùy Tâm tưởng niệm mà làm, tốt nhất hãy làm Đàn thì trị bệnh mau chóng ứng nghiệm.

Lại có Pháp **tác oan gia**: Lấy xương ông chân, vót làm 2 cái đinh (cái then) cầm tay, chú 1008 biến rồi để ở cửa thêm nhà Oan Gia 3 ngày thì oan gia tự lui. Nhỏ cây đinh đi thì quay trở lại, chẳng nhổ cây đinh đi thì chẳng quay lại.

Ở Phật Pháp tác **chương nạn điều phục giả** (Pháp điều phục chương nạn) thỉnh lực ba Báu vào Phật Đạo. Nếu muốn được mau lìa khổ, nên lấy Khổ Luyện Tử, chú một biến ném vào trong nước, như vậy đủ 108 biến. Mỗi ngày riêng 3 thời, đủ 7 ngày ắt đều xa lìa, chẳng dám xâm phạm. Nếu muốn khiến cho người làm ác bỏ đi, như vậy tác Pháp, xưng tên họ người ấy.

Lại có Pháp: Lấy 4 cái Thạch Tử, tùy ý lớn nhỏ, có thể chú 7 biến để ở 4 phương thì tất cả trộm cướp chẳng thể vượt qua được nhà ấy.

Lại có Pháp: Lấy cái then bằng gỗ Đàn Hương, chú 108 biến rồi đem theo người tùy đi. Hoặc nơi đến có đường lộ hiểm ác, lúc muốn nằm ắt tất cả cạp, sói, sư tử, loài chim thú... chẳng dám đến xâm phạm. Nếu muốn đi riêng, quay lại thì nhỏ cây đinh này. Vào ban đêm, nếu muốn nằm thì quay lại, lại dùng tĩnh trừ tất cả ác.

Lại có Pháp: Lấy đai áo, chú 21 biến thì hết thấy ác hướng đến mình đều tự an bình (ninh tức)

Lại có Pháp: Chú vào chỉ ngũ sắc 7 biến, cứ một biến thì thắt một gút, rồi tự buộc vào cánh tay trái thì đều được thắng ở tất cả nơi tranh cạnh

Lại có Pháp: Mất vật mà chẳng biết nơi chốn đã đánh rơi, đốt hương chí Tâm tụng Chú 7 biến. Nằm ngủ đừng nói chuyện với người khác, tức ở trong mộng có vị Thần hiện đến nói đủ danh tính của người lấy, cũng nhìn thấy hình dạng của người đó, tức biết nơi giữ vật ấy, chẳng được Đạo Thuyết (nói bảo)

Lại có Pháp: Chú vào Xương Bồ 7 biến rồi đưa lên mũi người thì chẳng buồn ngủ, hoặc chỉ ngủ say chút ít

Lại có Pháp: Nếu bị trúng Cổ Độc, chú vào nước 7 biến rồi uống vào liền được trừ khỏi

Lại có Pháp: Chú vào nước 7 biến rồi cho tất cả người bệnh ăn uống vào cũng vậy, ắt vạn bệnh được trừ khỏi

Lại có Pháp: Nếu có người muốn hại mình. Lấy cây dao bằng thép già, chú 108 biến rồi chặt hình người ấy thì đi trên đường chẳng thể bị hại

_ Lại có Pháp: Muốn cầu tiền bạc. Trong hai ngày 14,15 của kỳ Hắc Nguyệt, ngày ngày riêng ba thời lấy 2 loại mè đen (Ô ma) hoa gạo tẻ đốt trong lửa 1008 biến, một biến thiêu đốt một lần, liền được tài bảo như ý

_ Lại có Pháp: Nếu có người giận nhau. Lấy chất cặn của mè đen, gạo tẻ, đường hòa với nhau rồi thiêu đốt, cứ một lần Chú thì một lần thiêu đốt, mãi 1008 biến tức đều vui vẻ

_ Lại có Pháp: Chú vào phân của **Bạch Hộc Linh** (con chim Chia Vôi màu trắng) 21 biến rồi đem bôi xoa vào gông cùm thì tự nhiên được giải thoát

_ Lại có Pháp: Nếu có người ác tâm. Ở trong Thất, tắm gội sạch sẽ, lấy một đấu rượu Chú 21 biến tức tùy ý triệu người ác đến, liền Chú 108 biến thì người ấy nghe hơi rượu liền tự nhiên say

_ Lại có Pháp: Có các người ác đi đến. Lấy đất Chú 7 biến rồi rải chung quanh cái giường, ắt kẻ ấy chẳng thể gia hại, cũng hay miễn tất cả con muỗi (không bị muỗi đốt)

_ Lại có Pháp: Chú vào nước rải bốn phương kết Giới, Tâm trụ chính giữa thì tất cả các ác đều chẳng thể gây hại.

_ Lại có Pháp: Nếu bị quan phủ với oan gia, người ác giận dữ. Miệng ngâm rễ cây Xương Bò, tụng Chú trong tâm, nên **Nộ Tụng** (tụng một cách giận dữ) liền ngưng . Phàm tụng Chú hoặc đối với Trời hoặc tụng thầm, nhậm ý dụng lực đều khởi **sắc tức giận** (Sân sắc) động khí tụng gấp ắt chỗ làm đều ứng nghiệm.

_ Lại có Pháp: Nếu có người ác, Cấp Tính Nhân, các quý nhân ác đồng tìm đến. Ở trong tinh thất, tắm gội sạch sẽ, chú vào đất 7 biến, hướng bốn phương rải tán ắt tất cả đều ngưng không còn sót, chẳng thể gây hại.

_ Lại có Pháp: Nếu muốn trói giặc, tùy Tâm tụng Chú, nhìn vào giặc cướp , thời lấy tay áo đơn hoặc cổ áo, sai khiến độ 7 lần, cột gấp tay cầm, tụng Chú đi qua thì tất cả giặc trộm đều đứng yên.

_ Lại có Pháp: Nếu có người ngang ngược, người dùng miệng lưỡi biện luận gây tội. Lấy rễ Xương Bò thiêu đốt thành tro, chú 108 biến rồi rải ở trong nhà người ấy thì kẻ lớn người nhỏ trong nhà tự tranh đấu với nhau, chẳng thể hòa giải. Lấy một thăng nước hoa dưới giếng (Tinh hoa), chú 21 biến, rải dính thì nhà đó liền yên.

_ Lại có Pháp: Chú vào dao với gậy 7 biến. Nếu Hành Giả đi trong đêm thời dùng dao gậy vẽ lên mặt đất một vòng kín ắt tất cả thú ác, trộm cướp đều chẳng dám đến gần.

_ Lại có Pháp: Người ác vọng dùng miệng lưỡi tăng thêm các tội. Viết chép tên họ của người ấy lên giấy lụa rồi để dưới bàn chân. Người ấy muốn bày lý lẽ, ắt chẳng nói được. Muối giải thì bỏ tên dưới bàn chân, chú 7 biến thì trở lại như xưa.

_ Lại có Pháp: Nếu giặc cướp đến lần bức người. Chú vào nước 7 biến, ngâm nước trong miệng hướng về phương ấy phun ắt miệng, lưỡi, mũi, môi, bụng của người ác ấy đều như bị lửa đốt, liền ngưng việc cướp hại.

_ Lại có Pháp: Phàm muốn tụng Chú. Trước tiên Chú Sư lễ Tam Bảo, lúc ấy tay cầm lò hương đứng trước mặt Phật, giữ niệm u hiển trong hư không và chú tụng tám Bộ Trời Rồng. Nếu muốn biết được Tâm lực, có mùi thơm lạ, liền tụng Chú. Hoặc cầm cành dương liễu phải phát trên người bệnh ắt kẻ ấy khỏi bệnh.

_ Lại có Pháp: Chú vào gỗ, than củi rồi thiêu đốt trong lửa ắt tất cả oan gia tự nhiên lui tan

_ Lại có Pháp: Ở nơi thanh tịnh, Chú vào cơm gạo tẻ, một ngày ba thời, đủ 7 ngày thì thấy mọi thứ tài bảo, mọi mong cầu đều được.

_ Lại có Pháp: Chú vào Huân Lục Hương 3 biến rồi ném vào lửa đốt. Sáng sớm, giữa trưa, chiều tối, mỗi lần 7 biến sẽ khiến cho nhà người đều tràn đầy ngũ cốc

_ Lại có Pháp: Lấy lông bò, một lần Chú một lần đốt, mần 108 biến sẽ khiến cho người chẳng thể gần phụ nữ. Mỗi lần Chú thì một lần xưng tên người ấy tức hiệu nghiệm.

_ Lại có Pháp: Nếu trị người nhiều lưỡi. Lấy bùn làm hình trạng người nhiều lưỡi ấy. Lấy cây vông làm cái then đóng, Chú vào 1008 biến rồi đóng trong miệng hình ấy, tức người đó chẳng nói được.

_ Lại có Pháp: Bị rắn cắn sắp chết. Lấy nước sao chép Chú 7 lần rồi uống vào liền đứng dậy. Nếu chưa đứng được, liền Chú vào chỗ bị rắn cắn 14 biến liền khỏi.

_ Lại có Pháp: Nếu người bị đau buốt đầu. Liền lấy nước thơm rửa đầu, rửa tay. Chú vào tay 14 biến, nghĩ nhớ đến chỗ đau ắt ngừng đau nhưc.

_ Lại có Pháp: Bị đau mắt, lấy nước hương Trầm Thủy rửa mắt, lại Chú 21 biến. Hoặc Huân Lục Hương, Thanh Mộc Hương, hoặc Cam Thảo ... đều chung nấu làm nước nóng rồi rửa mắt, Chú 21 biến ắt được khỏi bệnh.

_ Lại có Pháp: Nếu bị chuột phá quấy rối người, Chú vào tro 7 biến để trước hang chuột, liền Chú vào nước 7 biến rưới vào trong hang ổ cho đến làm 3 ngày thì chuột sẽ chạy ra không quay trở lại.

_ Lại có Pháp: Muốn rửa mặt. Trước tiên lấy nước, Chú vào 7 biến sau đó rửa thì tất cả nơi đi qua, chẳng kể giàu hèn, người nhìn thấy đều vui vẻ, mong cầu như ý.

_ Lại có Pháp: Muốn tất cả người ác khởi tâm Từ Bi. Chú vào thức ăn 21 biến rồi đưa cho người ấy ăn, sẽ biến ác thành Tâm hiền lành (Tâm Từ)

_ Lại có Pháp: Lấy một nắm đất, Chú 21 biến để dưới cửa nhà người ác, qua 7 ngày người ấy sẽ biến ác thành Tâm lành.

_ Lại có Pháp: Lúc bị phát bệnh sốt rét. Dùng nước rửa sạch cành dương liễu, ở bên cạnh người bệnh, tụng Chú 7 biến liền khỏi. Nếu người chẳng tin, muốn khiết phát bệnh lại, tụng Chú 7 biến thì người ấy liền phát bệnh chẳng thể tự giải.

_ Lại có Pháp: Nếu người bị trúng bệnh chẳng nói được. Lấy lông chó, Chú 7 biến dùng xoa miệng người ấy thì kẻ ấy liền nói được.

_ Lại có Pháp: Tất cả loại nhọt. Chú vào **Tất Bát** (lá Lốt), cây gừng khô hoà với Mật rồi giã quét 108 biến, dùng xoa lên nhọt, liền khỏi.

_ Lại có Pháp: Lấy cây gừng khô, hạt tiêu, lá Lốt. Đem các thứ trên chia thành hạt nhỏ. Hàng ngày lúc sáng sớm thức dậy, lấy một phượng **Thốn Chủy** (1 thìa) tụng Chú 21 biến, uống khô sẽ được thông minh. Nếu bị bệnh rét lạnh, cũng y theo cách uống này sẽ khỏi.

_ Lại có Pháp: Nếu đang bị Tà Ma gây nhiễu loạn khiến mê muội chẳng tỉnh. Ở bên cạnh lỗ tai người ấy, tụng gấp Chú 21 biến liền khỏi.

_ Lại có Pháp: Nếu bị trúng bệnh Quỷ chẳng thể nói được. Dùng góc áo Cà Sa, Chú 21 biến rồi đánh thì kẻ ấy liền nói được.

_ Lại có Pháp: Lấy lá cây Khổ Luyện, dùng lửa đốt, Chú 108 biến đều được khỏi bệnh. Dùng Khổ Luyện Tử cũng được.

_ Lại có Pháp: Lấy Khổ Luyện Tử, Chú 108 biến thiêu đốt ắt tất cả Quỷ Thần ác thấy đều lia xa, chẳng dám gây chướng nạn cho người.

_ Lại có Pháp: Người đi, từ xa nhìn thấy tất cả bốn Chúng quý thắng, cách ngoài 7 bước, tụng Chú 7 biến liền sinh vui vẻ, dừng để cho người ấy nghe được. Muốn cách nhà người, cũng tụng 21 biến, niệm niệm tụng rồi xưng tên người ấy, thỉnh sức ban vui của Tam Bảo, Thiện Thần ắt chuyển người ấy hướng tâm lành đến mình.

_ Lại có Pháp: Nếu thân thể bị thũng (gân thịt sưng vù lên). Lấy dầu, Chú 21 biến rồi xoa lên chỗ bị Thũng, liền khỏi.

_ Lại có Pháp: Nếu bị đau tim. Sáng sớm thức dậy, lấy nước hoa dưới giếng (Tinh hoa) hòa với muối cục (thạch diêm) nhiều ít tùy ý, Chứ 7 biển rồi khiến người bệnh uống vào và phun lên chỗ bị đau, liền khỏi.

_ Lại có Pháp: Nếu bị đau màng mắt, Chứ vào nước 21 biển rồi rửa mắt, trải qua 7 ngày liền khỏi.

_ Lại có Pháp: Nếu bị bệnh Ly. Chứ vào nước muối 21 biển rồi uống vào, liền khỏi.

_ Lại có Pháp: Nếu trên thân người sinh tất cả nhọt ác. Chứ vào đất 21 biển, hòa với bùn rồi xoa trên nhọt, liền khỏi.

_ Lại có Pháp: Nếu người muốn **đoạn cốc** (không ăn ngũ cốc). Lấy một thìa muối trắng, dùng nửa thăng gạo tẻ nấu cháo, hòa muối nung khiến cho điều hoà rồi uống vào. Được 7 ngày, nên Chứ 21 biển rồi uống, cũng có thể được 21 ngày chẳng bị đói.

_ Lại có Pháp: Nếu có chó dữ muốn đến cắn người. Gấp tưng Chứ 7 biển thì con chó ấy cũng chẳng thể đi. Nếu muốn giải, Chứ 7 biển mong con chó chạy tức giải được.

_ Lại có Pháp: Nếu người nữ bị kinh nguyệt chẳng dứt, ngày ngày chảy ra. Chứ vào gạo tẻ, rửa lấy nước cốt hòa với Mật rồi khiến người nữ ấy uống, cũng Chứ 21 biển rồi uống, tức ngưng bệnh

_ Lại có Pháp: Nếu người bị bệnh Trĩ nhiều năm tháng chẳng khỏi. Có thể lấy một tiền Hồ Phấn, 3 tiền Thủy Ngân Kiên Thác, 7 hột Khử Hạch. Giã vỡ ba vật ấy làm thành viên, đặt bên trong mảnh lụa mỏng rồi để trong hạ bộ, chưa quá 3 lần. Chỉ 5 lần liền khỏi. Phần lớn người làm thuốc đều chia ra làm, Chứ 21 biển để bên trong liền khỏi

_ Lại người bị Ly Hạ (đi tiêu chảy) chẳng thể khỏi. Lấy Xích Thạch, mỡ, cơm hoà làm viên, phơi nắng cho khô, Chứ 21 biển rồi cho nuốt uống, một ngày uống hai lần, một lần uống 36 viên, **Cấm** (điều kiêng kỵ) như phép làm thuốc (Dược Pháp). Người bệnh bị lạnh, phần lớn dùng gừng khô cũng tốt, đều dùng hai phần

_ Lại có Pháp: Nếu người bị nổi hạch ở hông sườn. Chứ vào dầu 21 biển rồi xoa lên trên, liền tiêu hạch.

_ Lại có Pháp: Nếu người bị thương do dao chém, đau nhức chẳng thể nhẫn chịu. Hoặc rơi từ trên cao xuống bị thương. Chứ vào **bùn độn** (bùn ở chỗ nước ứ độn) 7 biển rồi xoa lên, liền khỏi

_ Lại có Pháp: Nếu người bị bệnh: Bạch Lại, Hoàng Lại... hoặc bị chó điên cắn, hoặc trên thân sinh nhọt ác. Hoặc bị tên bắn, dao chém, bẻ nhọt bị thương... Chứ vào đất 21 biển hoà với bùn rồi xoa lên trên đều khỏi. Chân thật như thế.

_ Lại có Pháp: Chứ vào bơ 1008 biển dùng xoa mắt sẽ không ngủ. Ăn vào sẽ chẳng bị đói

_ Lại có Pháp: Nếu mắt người bị kéo màng trắng khoảng một năm trở lại. Lấy lá Lốt thấm nước rồi mài, Chứ 21 biển rồi bôi trong mắt, liền khỏi

_ Lại có Pháp: Nếu tai bị điếc. Chứ vào 108 biển. Nếu người bị chướng nặng, lấy dầu với bơ, vỏ cây hoa, Thanh Mộc Hương. Mỗi thứ Chứ 7 biển qua tai rồi uống vào liền khỏi

_ Nếu đau răng. Chứ vào cành dương liễu 7 biển rồi xia răng, liền khỏi

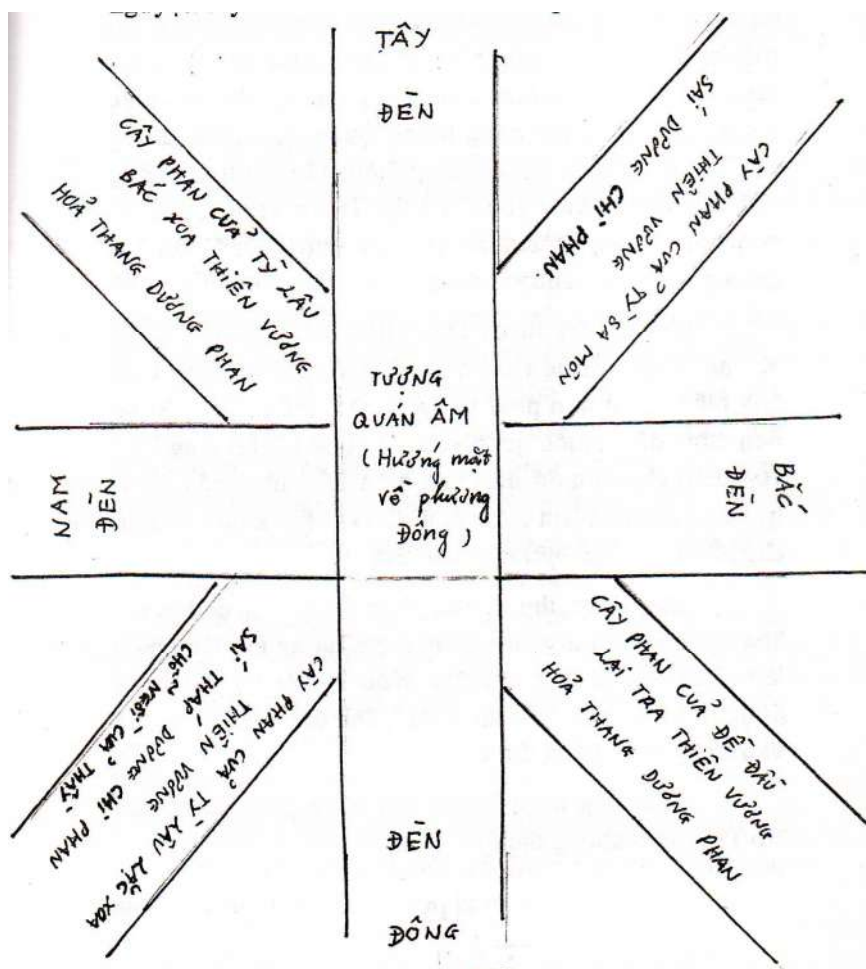
_ Lại có Pháp: Nếu bị đau tai. Chứ vào vỏ cây hoa rồi cho uống thì chỗ tai bị nghẽn tắc liền khỏi.

_ Lại có Pháp: Nếu người nữ bị họa khi sinh đẻ muốn chết. Mở rộng tóc, Chứ 7 biển rồi kết trở lại liền khỏi. Nếu chẳng ăn được, Chứ vào nước 7 biển rồi cho uống liền khỏi.

Lại có Pháp: Nếu bị rét lạnh, hoặc bị gió lạnh làm cho thân bị sưng vù, xương có nước. Lấy Xương Bò hòa với Mật trắng, đứng trước tượng Phật, đốt hương tụng Chú một ngàn biến, để bụng trống rỗng cho uống liền khỏi. Hay khiến cho người thông minh.

Đức Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! **Đa Lợi Tâm Chú** này có công năng và uy đức chẳng thể luận bàn, hay đem lại sự an vui nhiều ích rất nhiều cho Thế Gian. Nếu có người trong bốn Chúng thọ trì thì tất cả đều yêu kính, được sinh về Tỉnh Thổ, chẳng xa lìa Bồ Tát. Nếu ngày đêm tụng trì thì con thường che giúp. Nguyện xin Đức Thế Tôn rủ lòng thương, nghe hứa cho con vì lòng thương xót tất cả chúng sinh”

Liên nói **Tùy Tâm Tạo Tượng Thủy Thiên Tượng Pháp** Dùng gỗ Bạch Đàn khắc làm hình tượng, thân cao 5 thốn (5/3dm) tạo hình Thiên Nữ, mặt có 3 mắt, đầu đội mũ Trời (Thiên Quan), đeo chuỗi Anh Lạc trang nghiêm, hai tay nâng viên ngọc Như Ý. Thân cao hai thốn rưỡi cũng được. Làm Tượng xong, đặt bên trong cái hộp gỗ, lấy lụa gấm phủ rồi buộc ở cánh tay trái. Các Nguyện tùy theo **Tâm Đàn** mà nhiếp tất cả Đàn.



Đàn này: Viện bên ngoài (Ngoại Viện) vuông ba xích (1m), viện chính giữa (Trung Viện) vuông hai xích (2/3m), Viện bên trong (Nội Viện) vuông một xích (1/3m). Tất cả đều nên đào bỏ đất như uế. Liên lấy đất sạch mà làm. Lấy bùn thấm chất nước thơm, nện cho bằng phẳng. Dùng cái sàng mà sàng lọc đá vôi rồi hòa chung với

Chu Sa, đất đỏ hoặc bột gạo làm hoa sen nâng Tượng Quán Âm. Nếu không có Chu Sa thì dùng đất đỏ cũng được. Ở viện trong cùng (Tối Nội Viện), trên 4 góc đặt 4 Tòa Thiên Vương. Nên vẽ vuông vức trên Đàn rồi làm. Chỉ được đốt Huân Lục Hương với Trâm Thủy Hương.

Trước tiên thỉnh Phật Bồ Tát với Thiên Vương. Xong rồi liền rải hoa và ngòi xuống tụng Chú 108 biến. Liền nên Phát Nguyện làm điều lành. Xong liền đứng dậy, nhiều quanh Đàn ba vòng rồi lại ngồi xuống tụng Chú 108 biến cho đến đủ một vạn biến thì đứng dậy. Ở vị trí bên cạnh cửa Nam, Chú vào cái bát khiến nó chuyển động, liền biết ứng nghiệm.

Thoạt đầu thọ trì Chú Pháp dùng. Nếu đi đến nơi khác trị bệnh thì tùy theo Tâm tưởng mà làm. Nếu làm Đàn thì rất ứng nghiệm. Nếu không có vật bằng đồng dùng để rửa vậy thì dùng cành dương liễu nhúng vào trong nước cũng được.

_ Lại có Pháp: Dùng nước cốt của sữa trắng, gỗ, vỏ, than củi thiêu đốt. Lấy hai loại gạo tẻ, mè giã quết. Lấy chút ít nước, Chú một biến thì một lần thiêu trong lửa, mỗi 100 biến, một ngày ba thời làm ắt tự thân được tăng sắc đẹp sức khỏe.

_ Lại có Pháp: Vào lúc mặt trời chưa mọc và sau khi mặt trời lặn, dùng tay trái nắm gạo tẻ, Chú một biến thì quăng một lần vào trong lửa đốt, xưng tên họ kẻ ấy. Như vậy 7 đêm mỗi ngày một ngàn biến, tùy Tâm ghi nhớ thời Nam Nữ thay đều vui vẻ.

_ Lại có Pháp: Chú vào bơ một biến, một lần ném vào lửa đốt. Mỗi 7 biến ắt tất cả Cầm Thú thay đều quy phục. Muốn đi qua chỗ có thú ác, trước tiên nên tác Pháp này.

_ Lại có Pháp: Lấy Mộc Hoạn Tử, gỗ, than củi thiêu đốt trong lửa ắt khiến tất cả quan gia ác tiêu tan. Cũng có thể dựa theo Pháp khác mà làm.

_ Lại có Pháp: Dùng nước cốt của sữa trắng, gỗ, than củi, tro... một đầu lớn. Đem Lạc, Mật, Bơ hòa với nhau rồi bôi trên cây Tùng, Tùng Minh, Mộc Hương, than củi. Chú một đoạn thì một lần ném vào lửa đốt, đốt đủ 25 lần, một ngày ba thời. Đi đại tiện tiện đều tắm gội. Chú Sư giữ tám Trai Giới.

Lại nói rằng: Một ngày ba thời tắm tẩy, mỗi mỗi **Đoàn Thục** cúng dường. Ngày ngày như vậy, mỗi 7 lần. Tùy tâm triệu thỉnh, Thiên Thần đều đến, tùy người sai khiến không dám trái ngược.

_ Lại có Pháp: Lấy một hạt cải trắng, Chú một biến thì một lần ném vào lửa đốt. Như vậy mỗi 1008 biến. Một ngày ba thời thì tất cả kẻ quý thắng đều quy kính.

_ Lại có Pháp: Lấy cháo sữa hòa với bơ, Chú một chút. Một biến thì một lần ném vào lửa đốt, như vậy mỗi 1008 biến ắt **Hạt La xà** (Rāja: vua chúa) vui vẻ, Hậu (vợ vua), **Nễ Nhĩ** (Devi: Thiên Nữ) vui vẻ, tin tưởng lẫn nhau. Phi Nữ quý thắng khác cũng giống như vậy ắt tất cả việc Thiện mong cầu đều tốt. Có điều chẳng được sinh tâm nhiệm dĩnh, nên không thì Pháp chẳng thành tựu.

Lại có Pháp: Lấy cây **A Lê Sắt Ca**, Chú 1008 biến rồi thiêu đốt trong lửa. Sáng sớm, giữa trưa, chiều tối, một ngày ba thời. Như vậy 21 ngày thì Chú Sư được mọi loại tài bảo, sóng nước chẳng thể cuốn chìm hoặc có thể đi trên nước chẳng chìm. Lại Chú vào Cú Lô Hương ba biến rồi ném vào lửa thiêu đốt.

_ Lại có Pháp: Vào ngày mùng tám của kỳ Bạch Nguyệt. Ở tại đất thanh tịnh, Chú vào cơm gạo tẻ, một nắm. Chú một biến thì một lần ném vào lửa đốt, như vậy mỗi 1008 biến ắt trong nhà thường tràn đầy ngũ cốc.

_ Lại có Pháp: Chú vào Xương Bồ 108 biến, ngậm trong miệng ắt tất cả chốn ngôn luận với nơi quan phủ hoặc nơi tranh cãi đều được thắng.

_ Lại có Pháp: Chú Sư muốn được cúng dường chư Phật ở mười phương. Muốn tịch trừ tất cả chướng nạn, trừ tất cả bệnh đau nhức nên tác Pháp này.

Nếu biết có bệnh Quỷ. Làm Thủy Đàn rộng 4 khuỷu tay, chính giữa để lò lửa, thiêu đốt cành cây Bách, mỗi mỗi số tụng Chú liền khỏi. Ngày ngày tác làm cho đến 7 ngày liền khỏi.

Pháp **Đa Li** này là sức Thệ Nguyên của Thánh Chúng của Quán Thế Âm Bồ Tát. Giả sử trên thân có tội **5 Nghịch, 7 Giá...** chỉ hay y theo Pháp thọ trì, hành dụng thì tất cả tội chướng thấy đều tiêu diệt, mọi việc làm đều được vừa ý và được thành tựu. Đừng nên vọng truyền ắt chịu quả báo khổ đau ở nẻo Súc Sinh, Địa Ngục.

_ Lại có **Cam Lộ Pháp Ấn** :

Dụng thẳng 2 ngón út, 2 ngón vô danh. Hai ngón út phụ cạnh trên của 2 ngón vô danh sao cho đầu ngón cách nhau chừng 3 phân. Đem 2 ngón trở quần trên lưng 2 ngón giữa, liền co song song 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay sao cho đầu ngón dính vào vạch giữa của 2 ngón vô danh. Đưa 2 cổ tay chạm dính nhau. Tiếp đưa góc 2 cổ tay đặt trên trái tim rồi hướng xuống dưới rồi ắt tất cả bệnh tật đều tùy theo Ấn mà diệt.

Tụng Chú rồi nên thương xót tất cả loài Quỷ đói bị đau khổ. Tác Tâm Ấn thì Quỷ Thần vui vẻ, tất cả đều được ăn uống no đủ dư thừa. Rất là hiệu nghiệm, khiến cho tất cả không có các bệnh tật.

Nếu thường trì Pháp Ấn này liền vượt 10 Địa qua các cõi Phật. Pháp này rất thâm sâu vi diệu, chẳng thể luận đủ.

Pháp Chân Ngôn này hay diệt gốc rễ của tất cả tội. Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện trì Chân Ngôn này thì đời đời được 5 loại quả báo:

1_ Đời đời gặp Đức Thế Tôn, có Túc Mệnh, Biện tài vô ngại, luôn được thanh tịnh

2_ Khiến được **Phật Nhân** (con mắt của Phật)

3_ Sinh ra thường được 32 tướng không sai khác với Ta (Đức Phật)

4_ Thường ở trước mặt Đức Phật

5_ Hành xử ở Thế Gian đều được chấn động

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen ngợi Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông vì tất cả chúng sinh khiến được an vui”

Khi Quán Thế Âm Bồ Tát nói Pháp Chân Ngôn này xong. Tất cả các Đại Tỳ Khru, Tỳ Khru Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di với các hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Đát Bà, A Tồ La, Ca Lỗ Trà, Khẩn Na La, tất cả chúng sinh... nghe nói Pháp **Tùy Tâm** này xong đều rất vui vẻ, phát **Vô Sinh Pháp Nhân**, làm lễ phụng hành.

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT ĐÁT PHỘC ĐA LI
TÙY TÂM ĐÀ LA NI KINH
Hết

ॐ नमो रत्नत्रयै

NAMO RATNA-TRAYĀYA

ॐ नमो अर्यावलोकितेश्वर्या बोधिसत्वैया महासत्वैया महाकरुणिकैया

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNIKĀYA

तद्यथा ॐ तरे तरे तुतरे तुतरे तरे स्वहा

TADYATHĀ: OM_ TARE TARE TUTARE TUTUTARE TURE SVĀHĀ

Hiệu chỉnh xong vào ngày 18/06/2012